

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST

Ngày: 15/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu T Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương.

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ .

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân Huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/HSST-QĐ ngày 01/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Lương Đức Ch, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn AK, xã QM, Huyện QP, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12

Bồ đê: Lương Văn Đ (đã chết) Mẹ đẻ: Lê Thị H.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Trần Thị Ph, sinh năm: 1983

Làm ruộng tại xã QM, Huyện QP, tỉnh Thái Bình.

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Không Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung D, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn HL, xã Đ H, Huyện TH, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ Văn hóa: 9/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn Ng; Mẹ đẻ: Đào Thị D

Bị cáo là con một trong gia đình.

Vợ: Phạm Thị D, sinh năm: 1996

Làm ruộng tại xã Đ H, TH, tỉnh Thái Bình.

Con: có 01 con sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có một tiền án, năm 2014 bị Tòa án nhân dân Huyện TH xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cuồng dâm”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn D, sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn NT, xã V Đ, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12

Bố đẻ: Bùi Đình T; Mẹ đẻ: Khổng Thị Q.

Gia đình có ba anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình

Vợ: Trần Thị Ng, sinh năm: 1985

Làm ruộng tại xã V Đ, TP Thái Bình.

Con: có 04 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân quận L Ch, TP Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; năm 2010 bị Tòa án nhân dân Thành phố Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Các bản án này bị cáo đều chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã NH, TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Ngô Văn H - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ M, TH, tỉnh Thái Bình.

- Chị Lê Thị H2 - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã Đông M, TH, tỉnh Thái Bình.

- Ông Trần Q K - Sinh năm 1940

Địa chỉ: Thôn B, xã VT, TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vi Văn T - Sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn B, xã TG, TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Văn H2 - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn HN, xã ĐQ, TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn CT, xã ĐH, TH, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn CL, xã ĐC, TH, tỉnh Thái Bình.

- Chị Vũ Thị M - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn LN2, xã QL, KX, Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

- Chị Trần Thị Ng - Sinh năm 1985.

Trú quán: Thôn NT, xã VĐ, Thành phố TB, Thái Bình.

- Anh Nhâm Hải Q2 - Sinh năm 1977.

Trú quán: PH2 KB, Thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11giờ ngày 05/5/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, kiểm tra hành Ch Bùi Văn D, sinh năm 1979, trú tại Thôn Nguyễn Trãi, xã Vũ Đông, TP Thái Bình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng BKS 17B1-11xxx ở đoạn đường gần Bệnh viện đa khoa Thái Bình. Qua kiểm tra D khai nhận xe mô tô đang điều khiển là D mua của Lương Đức Ch, sinh năm 1984 trú tại thôn AK, xã QM, Huyện QP, tỉnh Thái Bình là tài sản trộm cắp. Tại cơ quan điều tra Lương Đức Ch khai nhận có quan hệ quen biết với Nguyễn Trung D sinh năm 1991, trú tại thôn HL, xã ĐH và một đối tượng tên S (không biết địa chỉ) từ năm 2015. Do không có tiền tiêu xài nên D, Ch và S rủ nhau đi trộm cắp tài sản (xe mô tô). Các bị cáo khai nhận, khoảng từ tháng 02/2017 đến tháng 5/2017 đã thực hiện 09 vụ trộm cắp xe mô tô tại địa bàn Huyện TH và KX. Sau khi trộm cắp được tài sản, Ch tìm chỗ tiêu thụ và quen biết với Bùi Văn D, trước đó D nói với Ch nếu trộm cắp được xe mô tô thì liên lạc bán cho D. Cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Khoảng 08 giờ ngày 14/02/2017, Lương Đức Ch điều khiển xe mô tô Exciter BKS 15C1-2xxx đến nhà D ở thôn HL, xã ĐH ngồi chơi một lúc, D rủ Ch đi chơi đến khoảng 11 giờ cùng ngày đến xã Nam Hồng, Huyện TH đi vào một đường rong trong xóm, phát hiện gia đình chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 ở thôn Đông Biên Bắc, xã Nam Hồng để một xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD màu đỏ BKS 17B8-12xxx để ở sân, quan sát thấy cửa nhà mở nhưng không có người bên trong, Ch và D nảy sinh ý định trộm cắp, D cảnh giới còn Ch vào nhà dùng vạm phá khóa xe không được, Ch dắt xe ra ngoài cùng D đẩy xe đi khoảng 04km đến khu vực nghĩa trang dừng lại để đấu điện và mở cốp xe thấy có một số giấy tờ nhưng không có tiền. D điều khiển xe vừa lấy trộm được cùng Ch đi về Huyện TT. Ch liên hệ bán xe cho một người tên M không rõ họ tên, địa chỉ với giá 8.000.000đồng, do M không có mặt ở TT nên bảo Ch mang xe về khu vực xã Thái An, Huyện TT gặp Khánh để giao xe và nhận tiền. Số tiền bán xe Ch và D chia nhau mỗi người 4.000.000đồng.

- **Lần 2:** Ngày 20/02/2017, D gọi điện rủ Ch về nhà chơi, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Ch đi xe mô tô Exciter BKS 15C1-2xxx về nhà D chơi, đến khoảng 20 giờ 30 phút cả hai rủ nhau đi chơi và nếu có ai sơ hở thì lấy trộm. Khoảng 00 giờ ngày 21/02/2017 đi đến nhà chị Trần Thị Th ở thôn M Châu, xã Đông M có đám cưới, Ch và D đi vào trong thấy có mấy người đang đánh bài ở trong nhà thì quay ra, khi ra đến sân phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD màu đỏ BKS 17B8-161.56 của anh Ngô Văn H, sinh năm 1975 ở thôn Ngải Châu, xã Đông M để ở sân nhà chị Th. D, Ch bàn nhau lấy trộm xe, D đứng ngoài canh giới, Ch dùng vạm phá khóa lấy xe nhưng ổ khóa đập nắp từ không mở được, Ch dắt xe ra ngoài đường, Ch và D đẩy xe đi được khoảng 03km thì dừng lại đầu điện, mở cốp xe kiểm tra thấy có một ví giả da, 01 dao bầu, 01 bộ áo mưa và một mũ bảo hiểm màu đỏ thì để lại trong cốp. D đi chiếc xe LEAD còn Ch đi xe Exciter về Huyện TT bán cho người đàn ông tên M được 8.000.000đồng, M nhờ Khánh ra nhận xe và giao tiền cho Ch, số tiền này Ch và D chia nhau mỗi người 4.000.000đồng.

- **Lần 3:** Ngày 06/3/2017, Ch điều khiển xe mô tô Exciter BKS 15C1-2xxx đến nhà D và rủ nhau đi trộm cắp tài sản, Ch vào một nhà nghỉ ở Đông M ngủ qua đêm đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/3/2017, D ra đón Ch khi ra khỏi nhà nghỉ khoảng 200m thì thấy nhà anh Nguyễn Văn Bằng, sinh năm 1962 ở thôn Đồng Châu Nội, xã Đông M có đám cưới, phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX BKS 17B1-807.96 của chị Lê Thị H2, sinh năm 1976 ở thôn Đồng Châu, xã Đông M để ở gốc dừa ngoài ngõ nhà anh Ngải cạnh đám cưới. Ch bảo D đứng ngoài canh giới còn Ch cầm vạm phá khóa đi vào, thấy chiếc xe PCX còn cầm chìa khóa ở xe. Ch dắt xe ra ngoài nổ máy rồi cùng D đi về Huyện TT bán xe cho M với giá 7.000.000đồng, M nhờ Khánh ra nhận e và giao tiền, số tiền bán xe Ch và D chia nhau mỗi người 3.500.000đồng.

- **Lần 4:** Chiều ngày 07/3/2017, Ch xuống nhà D chơi, D bàn với Ch là đi trộm cắp xe vào lúc sáng sớm vì người dân hay đi lễ nhà thờ từ sớm, Ch đồng ý. Sau đó D đưa Ch ra một nhà nghỉ ở gần đê biển để ngủ còn D đi về nhà. Khoảng 04 giờ ngày 08/3/2017, D ra nhà nghỉ đón Ch, cả hai đi đến nhà thờ ở thôn Bắc Trạch, xã VT phát hiện trong sân nhà thờ có nhiều xe máy. D dùng xe đứng ngoài canh giới, còn Ch cầm vạm phá khóa vào sân thấy mọi người đang lễ trong nhà thờ, không có ai trông coi xe. Ch thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu mận chín BKS 17B8-013.10 của ông Trần Q K, sinh năm 1940 ở thôn Bắc Trạch 2, xã VT đi lễ nhà thờ để ở cửa đi vào tầng hầm nhà thờ, Ch dùng vạm phá khóa chiếc xe dắt ra ngoài đưa cho D đi, còn Ch đi xe của Ch, cả hai đi về Huyện TT bán xe cho người đàn ông tên M được 2.500.000đồng. M là người trực tiếp nhận xe và giao tiền cho Ch. Số tiền bán xe Ch và D chia nhau mỗi người một nửa.

- **Lần 5:** Chiều ngày 03/4/2017, Ch và D cùng đi trên xe Exciter BKS 15C1-2xxx do D điều khiển với mục đích đi trộm cắp xe ở địa bàn Huyện TH. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi đến địa phận xã An Ninh, Huyện TH phát hiện trước cửa gia đình anh Nguyễn Doãn Đăng sinh năm 1966 ở thôn Trình Nhì, xã An Ninh có một xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng BKS 17B1-887.44 của anh Vi Văn T sinh năm 1965 ở thôn Bắc, xã Tây Giang, chìa khóa còn cắm ở ổ khóa điện của xe. D dùng xe đứng

ngoài cảnh giới còn Ch lại gần mở khóa, dắt xe ra ngoài nổ máy rồi cùng D đi về Huyện TT bán xe cho M với giá 7.000.000đồng. Lần này M bảo một thanh niên Ch không biết tên ra nhận xe và giao tiền cho Ch. Số tiền bán xe Ch và D chia nhau mỗi người một nửa.

- **Lần 6:** Chiều ngày 30/4/2017, Ch đang ở Hải Phòng thì D gọi điện thoại bảo Ch về Thành phố Thái Bình chơi. Khoảng 16 giờ cùng ngày Ch điều khiển xe Exciter BKS 15C1-2xxx về đến Thái Bình. Sau khi đón D ở vườn hoa thành phố Thái Bình đi về hướng Huyện KX, trên đường đi D bảo Ch ra cầu Kim đón S là bạn của S cùng đi. Sau khi đón S thì S điều khiển xe chở Ch và D đi lòng vòng ở Huyện KX. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi đến địa phận xã Q Lịch, Huyện KX. Ch phát hiện trong sân nhà bà Phạm Thị Thu ở thôn Luật Ngoại 2, xã Q Lịch để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng BKS 17B7-224.30 của chị Vũ Thị M, sinh năm 1992 là con gái bà Thu, S dừng xe cách cổng nhà bà Thu 05 mét, D và S đứng ngoài cảnh giới, D đưa cho Ch chiếc vạm phá khóa, Ch vào phá khóa xe, dắt ra ngoài nổ máy đi về Thành phố Thái Bình. Ch gọi điện cho Bùi Văn D nói với D là “ vừa lấy trộm được xe Vision, anh có mua không”. Như đã hứa hẹn từ trước nên D đồng ý mua, nhưng vì đang đi làm ở Quảng Ninh nên D yêu cầu Ch tả đặc điểm xe, sau khi nghe Ch tả đặc điểm của xe, D đồng ý mua với giá 14.000.000đồng và nhờ Nhâm Hải Q2 sinh năm 1977 ở tổ 9, pH2 Trần Lãm, Thành phố Thái Bình ra lấy xe và giao tiền cho Ch. Nhâm Hải Q2 nhờ Hg Quý Hòa sinh năm 1970 ở tổ 16, pH2 Kỳ Bá, thành phố Thái Bình chở ra chỗ hẹn để lấy xe. Sau khi lấy xe và giao tiền cho Ch, Q2 điều khiển về nhà Hòa gửi. Ch, S và D chia nhau số tiền bán xe.

- **Lần 7:** Chiều ngày 01/5/2017, Ch, S và D rủ nhau đi trộm cắp, cả ba đi một xe Exciter BKS 15C1-2xxx của Ch do S điều khiển đi từ thành phố Thái Bình xuống Huyện TH khi đi đến xã Đông Xuyên thì phát hiện gia đình chị Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1989 ở thôn Kênh Xuyên, xã Đông Xuyên có đông người trong nhà, ngoài sân để nhiều xe máy. D và Ch dừng xe đứng ngoài cảnh giới, D đưa cho S chiếc vạm phá khóa, S vào phá khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng BKS 17B8-091.38 của anh Vũ Văn H2, sinh năm 1990 ở thôn Hải Nhuận, xã Đông Quý. S dắt xe ra ngoài đường nổ máy và cùng D, Ch đi về thành phố Thái Bình. Ch tiếp tục liên lạc với Bùi Văn D và nói cho D biết vừa lấy trộm được xe và hỏi D có mua không. Sau khi nghe Ch tả đặc điểm chiếc xe vừa trộm cắp được, D đồng ý mua với giá 10.000.000đồng. Sau khi giao dịch xong, khoảng 15 phút sau, D nhờ Nhâm Hải Q2 đến chân cầu Độc Lập, thành phố Thái Bình gặp Ch để lấy xe. Ngày hôm sau D gọi điện cho vợ là Trần Thị Ng cH2 để số tiền 10.000.000đồng qua dịch vụ cH2 tiền Viettel cho Ch, sau khi nhận được số tiền bán xe Ch chia đều cho S và D.

- **Lần 8:** Chiều ngày 03/5/2017, Ch, S và D tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản, cả ba cùng đi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 15C1-2xxx của Ch do S điều khiển đi từ thành phố Thái Bình xuống Huyện TH. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba đi đến địa phận xã ĐH thì phát hiện gia đình anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985 ở thôn Chỉ Trung, xã ĐH để một xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen đỏ BKS 17B8-185.30 ở trong sân. D và S dừng xe đứng ngoài cảnh giới, D đưa cho Ch vạm phá

khóa, sau đó Ch vào phá khóa dắt xe ra ngoài đường nổ máy rồi cùng D và S đi về hướng cầu Trà Lý. Trên đường đi Ch đổi xe cho D, S bảo D đi xe vừa trộm cắp được về giao cho bạn của S (không rõ họ tên địa chỉ) ở khu vực ngã tư Gia Lễ thuộc Huyện Đông Hưng còn S và Ch tiếp tục quay lại khu đông Huyện TH để trộm cắp xe máy.

- **Lần 9:** Vào khoảng 21 giờ ngày 03/5/2017, sau khi S bảo D mang xe Sirius màu đen đỏ BKS 17B8-185.30 vừa trộm cắp được giao cho bạn của S, Ch và S rủ nhau về khu đông Huyện TH để trộm cắp tài sản. S chở Ch bằng xe Exciter BKS 15C1-2xxx của Ch, khi đến địa phận xã Đông Cờ, Ch và S phát hiện gia đình chị Trần Thị Đ, sinh năm 1987 ở thôn Cam Lai, xã Đông Cờ để một xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD màu xanh đậm, BKS 17B8-187.55 ở trong phòng khách. S dừng xe đứng ngoài cảnh giới, Ch vào nhà thì phát hiện chìa khóa còn cắm ở ổ khóa điện, Ch dắt xe ra ngoài nổ máy và cùng với S đi về thành phố Thái Bình. Trên đường đi Ch liên lạc với D là vừa lấy trộm được chiếc xe LEAD, mô tả đặc điểm của xe và bán với giá 9.000.000đồng. D đồng ý mua xe nhưng nói là không ở Thái Bình nên nhờ Nhâm Hải Q2 ra lấy xe, Ch mang chiếc xe vừa trộm cắp được gửi tại nhà xe Bệnh viện đa khoa Thái Bình rồi đứng đợi ở gần kính thuốc Thế Hiển thì Nhâm Hải Q2 đến và đưa cho Ch số tiền 5.000.000đồng rồi lấy vé gửi xe và chìa khóa xe đi. Ch lấy tiền bán xe chia cho S 2.500.000đồng rồi đi về Hải Phòng. Ngày 04/5/2017 D từ Quảng Ninh về gặp Q2 để lấy xe, Q2 bảo D đến nhà Hòa nói là lấy xe máy do Q2 gửi. D đi đến nhà Hòa lấy xe đi được một đoạn thì gặp tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh kiểm tra. D đã khai nhận việc mua ba chiếc xe máy của Ch.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên Bị cáo Nguyễn Trung D khai nhận chỉ cùng bị cáo Ch thực hiện 06 vụ trộm cắp.

Người bị hại là chị Vũ Thị M, chị Trần Thị Đ và anh Vũ Văn H2 đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu các bị cáo bồi th2. Chị Vũ Thị M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bị hại là: chị Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung D phải bồi th2 số tiền 12.950.000đồng; anh Ngô Văn H yêu cầu bị cáo D phải bồi th2 số tiền 14.800.000đồng; anh Vi Văn T yêu cầu bị cáo D phải bồi th2 số tiền 4.050.000đồng; anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo D và đối tượng tên S phải bồi th2 số tiền 10.080.000đồng. Những người bị hại là chị M, anh H, anh T, anh Q đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lương Đức Ch.

Người bị hại là ông Trần Q K đề nghị thu hồi và trả lại cho ông chiếc xe đã bị mất. Người bị hại là chị Lê Thị H2 yêu cầu các bị cáo phải bồi th2 thiệt hại theo giá trị định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 81/KSĐT ngày 02/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân Huyện TH, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Lương Đức Ch, Nguyễn Trung D và Bùi Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e, khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TH, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như nội Dung bản cáo trạng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Các bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và được chứng M bằng các tài liệu chứng cứ sau:

- Các biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật lập vào hồi 11 giờ, 16 giờ và 18 giờ do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập cùng ngày 05/5/2017.

- Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thái Bình kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 17 B7-224.30 trị giá 30.000.000đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, BKS 17B8-187.55 trị giá 35.000.000đồng.

- Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Huyện TH kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, BKS 17B8-12xxx trị giá 25.900.000đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, BKS 17B8-161.56 trị giá 29.600.000đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX, BKS 17B1-807.96 trị giá 25.145.000đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 17B8-013.10 trị giá 9.790.000đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, BKS 17B1-887.44 trị giá 8.100.000đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 17B8-091.38 trị giá 18.600.000đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 17B8-185.30 trị giá 15.120.000đồng; 01 ví da trị giá 48.000đồng; 01 mũ bảo hiểm trị giá 240.000đồng; 01 bộ quần áo mưa trị giá 21.000đồng và một con dao bầu trị giá 75.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Lương Đức Ch trộm cắp là 197.639.000đồng; bị cáo Nguyễn Trung D trộm cắp là 162.639.000đồng; bị cáo Bùi Văn D trộm cắp là 83.600.000đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trung D chỉ thừa nhận trộm cắp 06 lần còn các lần thứ 5, thứ 6 và thứ 9 bị cáo D không thừa nhận. Tuy nhiên các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Ch có đủ căn cứ để xác định bị cáo D đã thực hiện 08 lần trộm cắp xe máy.

Từ những tài liệu và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 05/2017 các bị cáo Lương Đức Ch, Nguyễn Trung D và Bùi Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe máy trên địa bàn Huyện TH và Huyện KX. Trong đó, bị cáo Ch trực tiếp thực hiện 09 vụ trộm cắp xe máy, bị cáo D thực hiện 08 vụ trộm cắp xe máy. Bị cáo Bùi Văn D tuy không trực tiếp thực hiện trộm cắp xe máy cùng với bị cáo D và bị cáo Ch nhưng bị cáo đã

hứa hẹn trước với Ch là sẽ mua xe do Ch trộm cắp. Hành vi của các bị cáo Lương Đức Ch, Nguyễn Trung D và Bùi Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e, khoản 2 điều 138 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức liều lĩnh coi thường pháp luật, gây nên dư luận hoang mang, lo lắng trong nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo D, Ch và một đối tượng tên S cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp xe máy. Tuy nhiên bị cáo Lương Đức Ch là người thực hiện 09 vụ trộm cắp xe máy, trực tiếp 08 lần vào lấy xe máy và liên hệ để bán xe trộm cắp. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị nhiều nhất là 197.639.000đồng nên bị cáo xếp vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Trung D thực hiện 08 vụ trộm cắp, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 162.639.000đồng, bị cáo D xếp vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với bị cáo Bùi Văn D tuy bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe máy cùng với bị cáo Ch, bị cáo D và cũng không được chia tiền do các bị cáo trộm cắp tài sản nhưng bị cáo đã hứa hẹn trước với bị cáo Ch là mua xe do bị cáo Ch trộm cắp và bị cáo đã ba lần tiêu thụ xe do các bị cáo Ch, D trộm cắp, hành vi của bị cáo là giúp sức cho các bị cáo trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo D phạm tội với vai trò giúp sức trong vụ án.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Lương Đức Ch xuất thân từ người lao động thuần túy, có ông bà nội và ông ngoại là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Trung D và Bùi Văn D có nhân thân xấu, bị cáo D có một tiền án về tội “Cưỡng dâm”, bị cáo D đã ba lần bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lương Đức Ch, Nguyễn Trung D và Bùi Văn D đều thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Lương Đức Ch sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại là chị M, anh H, anh T, anh Q. Người bị hại là chị M, anh T, anh H, anh Q và chị M đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ch. Người bị hại là chị M có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo Ch, D và D.

Như vậy, các bị cáo Lương Đức Ch, Nguyễn Trung D và Bùi Văn D đều được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự là “ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo Ch được áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự là “ Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”. Các bị cáo Ch, D và D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 46 Bộ Luật Hình sự là người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lương Đức Ch phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ Luật Hình sự là “Phạm tội nhiều lần”. Các bị

cáo Nguyễn Trung D và Bùi Văn D phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự là “ Phạm tội nhiều lần và tái phạm”.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt Ch: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo Ch, D và D đều là người đã trưởng thành và có gia đình riêng, lẽ ra các bị cáo phải tu chí làm ăn để là chỗ dựa vững chắc cho gia đình nhưng do ham chơi, lười lao động, chỉ vì nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn Huyện TH và KX, Do đó, hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho các bị cáo thể hiện Ch sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lương Đức Ch, Nguyễn Trung D và Bùi Văn D có H cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi được 03 chiếc xe mô tô gồm: Xe Vision BKS 17B7-224.30 của chị Vũ Thị M; xe Vision BKS 17B8-091.38 của anh Vũ Văn H2 và xe Lead BKS 17B8-187.55. Đến nay người bị hại là chị M, anh H2 và chị Đ đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì về phần bồi th2 thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

Gia đình bị cáo Lương Đức Ch và những người bị hại là chị Nguyễn Thị M, anh Ngô Văn H, anh Vi Văn T, anh Nguyễn Văn Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi th2 thiệt hại xong. Đến nay những người bị hại là chị M, anh H, anh T và anh Q không yêu cầu bị cáo Ch phải bồi th2 thiệt hại. Xét thấy sự thỏa thuận bồi th2 thiệt hại này là H toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị M, anh Ngô Văn H, anh Vi Văn T, anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung D phải bồi th2 thiệt hại giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp theo biên bản định giá tài sản. Vì vậy, buộc bị cáo D phải có trách nhiệm bồi th2 thiệt hại phần giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp cho những người bị hại cụ thể như sau: Bồi th2 cho chị Nguyễn Thị M ở thôn Đông Biên Bắc, xã Nam Hồng, Huyện TH số tiền 12.950.000đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); anh Ngô Văn H ở thôn Ngải Châu, xã Đông M, Huyện TH số tiền 14.800.000đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng); anh Vi Văn T ở thôn Bắc, xã Tây Giang số tiền 4.050.000đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Văn Q ở thôn Chi Trung, xã ĐH số tiền 7.040.000đồng (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc xe máy PCX, BKS 17B1-807.96 các bị cáo Ch và D trộm cắp của chị Lê Thị H2 có giá trị là 25.145.000đồng, buộc hai bị cáo Ch và D phải liên đới bồi

tH2 thiệt hại giá trị của chiếc xe cho chị H2 cụ thể như sau: Bị cáo Ch phải bồi tH2 12.572.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Bị cáo D phải bồi tH2 12.572.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Đối với chiếc xe Dream BKS 17B8-013.10 các bị cáo Ch và D trộm cắp của ông Trần Q K có giá trị là 9.790.000đồng. Ông K yêu cầu thu hồi và trả lại chiếc xe cho ông. Xét thấy, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã điều tra, xác M người đàn ông tên M mà Ch và D đã bán xe nhưng không xác định được đối tượng tên M và không thu hồi được chiếc xe của ông K. Vì vậy cần buộc các bị cáo Ch và D phải liên đới bồi tH2 thiệt hại về giá trị chiếc xe Dream mà các bị cáo đã trộm cắp của ông K theo giá do Hội đồng định giá tài sản Huyện TH đã định giá là 9.790.000đồng. Trong đó, bị cáo Ch phải bồi tH2 cho ông K số tiền 4.895.000 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo D phải bồi tH2 cho ông K số tiền 4.895.000 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

[7] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi được 03 chiếc xe mô tô và trả lại cho những người bị hại gồm: Xe Vision BKS 17B7-224.30 của chị Vũ Thị M; xe Vision BKS 17B8-091.38 của anh Vũ Văn H2 và xe Lead BKS 17B8-187.55 nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại xe cho người bị hại của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện TH .

Đối với 06 chiếc điện thoại di động thu của bị cáo Lương Đức Ch, Nguyễn Trung D và Bùi Văn D là phương tiện các bị cáo trao đổi, liên lạc để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 chứng M thư nhân dân mang tên Nguyễn Trung D không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền bị cáo Ch và D có được do bán xe trộm cắp cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này theo lời khai của bị cáo Lương Đức Ch và Nguyễn Trung D còn có đối tượng tên là S (bạn của D) cùng tham gia thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản (lần 06, 07, 08, 09). Nhưng quá trình điều tra, bị cáo Ch và bị cáo D khai không biết địa chỉ cụ thể của S, D quen biết S ở ngoài xã hội chưa đến nhà chơi bao giờ. Cơ quan điều tra tiến hành nhận dạng và các biện pháp điều tra nhưng không xác định được đối tượng này tên Ch xác là gì, địa chỉ ở đâu nên chưa có căn cứ để khởi tố bị can. Đối với hai đối tượng tên M và Khánh đã mua 06 chiếc xe trộm cắp. Qua điều tra xác M tại xã Thái An, Huyện TT không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện TH tách ra tiếp tục điều tra xác M khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Trần Thị Ng sinh năm 1985 ở thôn Nguyễn Trãi, xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình là vợ của Bùi Văn D, người đã cH2ền tiền để D mua xe trộm cắp, nhưng khi cH2ền tiền chị Ng làm theo lời dặn của D, D không nói cho chị Ng biết cH2ền tiền để làm gì nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Trần Thị Ng là phù hợp.

Đối với Nhâm Hải Q2, sinh năm 1977 ở pH2 Kỳ Bá, thành phố Thái Bình được Bùi Văn D 03 lần nhờ ra lấy xe và giao tiền cho Ch. Quá trình điều tra, Q2 xác định có

giúp D ra đưa tiền và lấy hộ xe, khi D gọi điện nhờ Q2 không hỏi cụ thể, bản thân Q2 không biết việc D mua xe của Ch là xe trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý đối với Q2.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Ch và bị cáo D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Đức Ch, Nguyễn Trung D và Bùi Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e, khoản 2 điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, 53, 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Lương Đức Ch**.

Xử phạt bị cáo Lương Đức Ch.....tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2017.

- Áp dụng điểm e, khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, 53, 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Trung D**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D.....tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2017.

- Áp dụng điểm e, khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, 53, 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Bùi Văn D**.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D.....tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2017.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015: - Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi tH2 thiệt hại giữa gia đình bị cáo Lương Đức Ch với những người bị hại là chị Nguyễn Thị M, anh Ngô Văn H, anh Vi Văn T và anh Nguyễn Văn Q.

- Buộc bị cáo Lương Đức Ch và bị cáo Nguyễn Trung D phải liên đới bồi tH2 thiệt hại cho ông Trần Q K ở thôn Bắc Trạch 2, xã VT, Huyện TH giá trị chiếc xe máy Dream bị mất là: 9.790.000đồng. Trong đó, bị cáo Ch phải bồi tH2 4.895.000 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo D phải bồi tH2 4.895.000 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Lương Đức Ch và bị cáo Nguyễn Trung D phải liên đới bồi tH2 thiệt hại cho chị Lê Thị H2 ở thôn Đồng Châu, xã Đông M, Huyện TH giá trị chiếc xe máy PCX bị mất là: 25.145.000đồng. Trong đó, bị cáo Ch phải bồi tH2 12.572.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Bị cáo D phải bồi tH2 12.572.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung D phải bồi tH2 thiệt hại cho những người bị hại là: Chị Nguyễn Thị M ở thôn Đông Biên Bắc, xã Nam Hồng, Huyện TH số tiền 12.950.000đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); anh Ngô Văn H ở thôn Ngải Châu, xã Đông M, Huyện TH số tiền 14.800.000đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng); anh Vi Văn T ở thôn Bắc, xã Tây Giang số tiền 4.050.000đồng (Bốn

triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Văn Q ở thôn Chỉ Trung, xã ĐH số tiền 7.040.000đồng (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự; điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện TH trả lại cho chị Vũ Thị M ở xã Q Lịch, Huyện KX, tỉnh Thái Bình chiếc xe mô tô Vision, BKS 17B7-224.30; chị Trần Thị Đ ở xã Đông Cờ, Huyện TH, tỉnh Thái Bình chiếc xe mô tô LEAD, BKS 17B8-187.55 và trả lại cho anh Vũ Văn H2 ở xã Đông Quý, Huyện TH chiếc xe mô tô Vision, BKS 17B8-091.38.

- Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Lương Đức Ch số tiền 26.749.000đồng do phạm tội mà có; Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Trung D số tiền 24.249.000đồng do phạm tội mà có.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 06 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone màu trắng, vàng đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia1110i màu đen, trắng, màn hình đen trắng đã qua sử dụng của bị cáo Lương Đức Ch; 01 điện thoại Iphone màu đen, xám đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia màu đen, màn hình màu đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Trung D; 01 điện thoại Sam sung Galaxy S7 màu vàng đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia màu đen, màn hình đen trắng đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung D một chứng M thư nhân dân mang tên Nguyễn Trung D số 151857658.

(Vật chứng của vụ án Công an Huyện TH đã CH2ển đến Chi cục thi hành án dân sự Huyện TH theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2017).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH2 vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lương Đức Ch, Nguyễn Trung D và Bùi Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lương Đức Ch phải chịu 870.333đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trung D phải chịu 2.810.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2017).

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Chu Tuấn Vương

